

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

HN, ngày 16 tháng 08 năm 2021
HN, Aug , 2021

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/ COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of the public company/the securities investment fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Trần Thị Thu Thủy**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnamese**

- Số Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card (in case of an individual), date of issue, place of issue: Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp/Place of issue:

- Địa chỉ liên hệ /Contact address:

- Điện thoại/ Telephone

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng: **Không** Current position in the public company:

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on the internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation conducting transaction (in case the person who conduct transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person: **Nguyễn Hồng Khiêm**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnamese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:
issue:

Ngày cấp/Date of issue

Nơi cấp/Place of

- Địa chỉ thường trú/Permanent address

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when the individual/organisation mentioned in item 1 registers for the transaction: **Thành viên HĐQT & P.TGD Member of the B.O.D & Deputy director**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **Thành viên HĐQT & P.TGD - Member of the B.O.D & Deputy director**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **1.033.824 cp**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: **NTL**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Underlying securities code (for covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/ Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: :

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *: **501.120 cp**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký bán /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to sale:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Bán/ sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **500.000 cp**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value): **5.000.000.000 năm tỷ đồng chẵn**

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **1.120 cp**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: **Giảm tỷ lệ nắm giữ**

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thỏa thuận và khớp lệnh qua sàn / put- through transaction and order matching transaction on market.**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from **20**./08/2021 đến ngày/ to **16**./09/2021

Nơi nhận:
Recipients:
- CBTT.



CÁ NHÂN

REPORTING INDIVIDUAL
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)